

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-ST

Ngày: 20-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH M (Việt Nam), địa chỉ: Nhà xưởng A-18-3; A-18-5_C,D,E Lô A-18-CN, khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trương Duy B, sinh năm 1990, thường trú: thôn B, xã Nh, huyện B, tỉnh Q, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH F, địa chỉ: Thửa đất số 411, tờ bản đồ số 5, khu phố 4, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Triệu Mẫn L, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Duy B thống nhất trình bày:

Công ty TNHH F (gọi tắt là Công ty F) có mua hàng hóa của Công ty TNHH M (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty M) gồm khung sắt, mô tơ, công tắc điện và các linh kiện khác.

Tính từ tháng 02/2021 đến tháng 3/2021, Công ty M đã có 02 đợt giao hàng và xuất hóa đơn cho Công ty F với tổng giá trị là 3.090.795.446 đồng, trong đó hóa đơn số 0000041 ngày 27/02/2021 là 2.558.386.206 đồng, hóa đơn số 0000061 ngày 25/3/2021 là 532.409.240 đồng. Hai bên thỏa thuận trong thời gian 30 ngày kể từ khi Công ty M giao hàng, Công ty F có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng cho Công ty M.

Tính đến ngày 11/01/2022, Công ty F đã thanh toán cho Công ty M số tiền 1.289.525.237 đồng, cụ thể ngày: 11/6/2021 thanh toán số tiền 457.334.592 đồng, ngày 18/8/2021 thanh toán số tiền 532.233.545 đồng, ngày 01/11/2021 thanh toán số tiền 299.957.100 đồng. Tổng số tiền Công ty F còn nợ, chưa thanh toán là 1.801.270.209 đồng, trong đó công nợ tháng 02/2021 là 1.268.860.969 đồng, công nợ tháng 03/2021 là 532.409.240 đồng.

Do Công ty F vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH F phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền nợ gốc 1.801.270.209 đồng và số tiền lãi chậm trả, với lãi suất 10%/năm.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – bà Triệu Mẫn L trình bày:

Công ty TNHH F (sau đây gọi tắt là Công ty F) hoàn toàn thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn về việc mua bán hàng hóa và khoản nợ gốc. Do khó khăn trong kinh doanh vì ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 nên Công ty F vẫn chưa thanh toán cho Công ty M. Bị đơn Công ty F đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Công ty M số tiền 1.801.270.209 đồng. Đối với số tiền lãi chậm trả, bị đơn đề nghị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa;

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Duy B thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ngày 20/4/2022, bị đơn đã trả thêm cho nguyên đơn số tiền 199.971.400 đồng; nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 1.601.124.114 đồng; thay đổi mức lãi suất của số tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,125%/năm, tổng cộng tiền lãi là 332.724.787 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị được thanh toán theo phương thức trả dần hàng tháng số tiền nợ gốc cho nguyên đơn cho đến khi trả xong.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét thấy việc nguyên đơn Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty F phải trả số tiền còn nợ, xuất phát từ việc mua bán khung sắt, mô tơ, công tắc điện và các linh kiện khác, đây là vụ án kinh doanh thương mại: “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”. Bị đơn có trụ sở tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về yêu cầu của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 1.601.124.114 đồng; tiền lãi chậm trả là 332.724.787 đồng (thay đổi mức lãi suất của số tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,125%/năm). Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nợ gốc: Xét nguyên đơn Công ty M yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là: 1.601.124.114 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 14,125%/năm. Ngày 15-3-2022, Tòa án tiến hành hòa giải, bị đơn đã thừa nhận nợ 1.801.270.209 đồng, nguyên đơn thừa nhận ngày 20/4/2022 bị đơn đã trả thêm cho nguyên đơn số tiền 199.971.400 đồng, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại thì bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận. Như vậy, Công ty F đã nhận hàng nhưng không thanh toán tiền hàng là vi phạm thỏa thuận do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty F thanh toán cho Công ty M số tiền 1.601.124.114 đồng.

[4] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Công ty F đã không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty M nên phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho Công ty M. Tại phiên tòa, Công ty M yêu cầu Công ty F phải thanh toán tiền lãi trên khoản nợ còn lại từ ngày 29/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/5/2022 với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Tại thời điểm xét xử, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,125%/năm, tương đương 1,177%/tháng (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 13,875%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 15%/năm, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 13,5%/năm). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả là 332.724.787 đồng là phù hợp mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH F.

Buộc Công ty TNHH F có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền 1.936.819.082 đồng, trong đó nợ gốc 1.601.124.114 đồng, tiền lãi chậm trả là 332.724.787 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH F phải chịu 70.104.500 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH M (Việt Nam) 35.792.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005751 ngày 18-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần